

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOA LỘC

DANH SÁCH NIÊM YẾT DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP NGÀY 15/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ
(ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ)

(Đợt 1, thời điểm nghỉ từ ngày 01/7/2025)

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của UBND xã Hoa Lộc)

TT	Họ và tên	Giới tính	Tháng, năm sinh	Chức vụ/Chức danh	Hệ số	Phụ cấp hiệu hưởng (đồng)	Thời gian bắt đầu công tác ở chức danh NHDKCT ở cấp xã	Thời điểm nghỉ	Tuổi khi nghỉ việc		Số năm, tháng nghỉ sớm so với tuổi hưu			Thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã		Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc ở các vị trí việc làm khác		Tổng thời gian công tác			Các khoản trợ cấp được hưởng			Tổng số tiền trợ cấp được hưởng (đồng)	Lý do tinh giảm	
									Năm	Tháng	Năm	Tháng	Số tháng nghỉ sớm	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Tổng thời gian công tác làm tròn năm	Trợ cấp 1 lần	Trợ cấp cho mỗi năm công tác	Trợ cấp để tìm việc làm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25 = 22+23+4	26	
Tổng cộng																						1.494.090.000	641.452.500	92.664.000	2.228.206.500	
I KHỐI CHÍNH QUYỀN																						1.393.002.000	592.488.000	86.346.000	2.071.836.000	
1	Đình Sỹ Báo	Nam	18/8/1957	Phó chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Xuân Lộc (cũ)	0,9	2.106.000	05/2012	01/7/2025	67	10	0	0	0	13	2	0		13	2	13,5	31.590.000			31.590.000	Người HDKCT nghỉ ngay khi thực hiện mô hình CQDP 2 cấp	
2	Nguyễn Đức Thông	Nam	19/10/1958	Phó chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Liên Lộc (cũ)	0,9	2.106.000	05/2017	01/7/2025	66	8	0	0	0	8	2	0		8	2	8,5	31.590.000			31.590.000	Người HDKCT nghỉ ngay khi thực hiện mô hình CQDP 2 cấp	
3	Hoàng Chí Công	Nam	09/01/1956	Phó chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Phú Lộc (cũ)	0,9	2.106.000	05/2017	01/07/2025	69	5	0	0	0	8	2	0		8	2	8,5	31.590.000			31.590.000	Người HDKCT nghỉ ngay khi thực hiện mô hình CQDP 2 cấp	
4	Nguyễn Văn Chương	Nam	23/9/1965	Phó chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Hoa Lộc (cũ)	0,9	2.106.000	05/2017	01/07/2025	59	9	0	0	0	8	2	0		8	2	8,5	31.590.000			31.590.000	Người HDKCT nghỉ ngay khi thực hiện mô hình CQDP 2 cấp	
5	Lê Thị Khả	Nữ	20/04/1962	Nhân viên Thú y xã Hoa Lộc (cũ)	1,0	2.340.000	02/2010	01/07/2025	63	2	0	0	0	15	5	0		15	5	15,5	35.100.000			35.100.000	Người HDKCT nghỉ ngay khi thực hiện mô hình CQDP 2 cấp	
6	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	19/8/1960	Nhân viên Thú y xã Liên Lộc (cũ)	1,0	2.340.000	02/2010	01/07/2025	64	10	0	0	0	15	5	0		15	5	15,5	35.100.000			35.100.000	Người HDKCT nghỉ ngay khi thực hiện mô hình CQDP 2 cấp	
7	Mai Thị Hằng	Nữ	06/8/1965	Phó chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ xã Quang Lộc (cũ)	0,9	2.106.000	09/2006	01/07/2025	59	10	0	0	0	18	10	0		18	10	19,0	31.590.000			31.590.000	Người HDKCT nghỉ ngay khi thực hiện mô hình CQDP 2 cấp	
8	Đỗ Thị Máy	Nữ	07/05/1966	Khuyến nông viên xã Hoa Lộc (cũ)	1,0	2.340.000	02/2010	01/07/2025	59	1	0	0	0	15	5	0		15	5	15,5	35.100.000			35.100.000	Người HDKCT nghỉ ngay khi thực hiện mô hình CQDP 2 cấp	
9	Nguyễn Thị Lan	Nữ	14/10/1991	Phó Bí thư Đoàn Thanh Niên xã Hòa Lộc (cũ)	1,0	2.340.000	08/2018	01/07/2025	33	8	26	4	316	6	11	0	0	6	11	7,0	112.320.000	24.570.000	7.020.000	143.910.000	Người HDKCT nghỉ ngay khi thực hiện mô hình CQDP 2 cấp	
10	Lưu Thị Duyên	Nữ	15/01/1988	Văn Thư - Lưu trữ - Thủ quỹ xã Quang Lộc (cũ)	0,9	2.106.000	05/2024	01/07/2025	37	5	22	7	271	1	2	0	0	1	2	1,5	23.587.200	4.738.500	6.318.000	34.643.700	Người HDKCT nghỉ ngay khi thực hiện mô hình CQDP 2 cấp	
11	Đỗ Thị Hương	Nữ	08/08/1983	Nhân viên Thú y xã Hòa Lộc (cũ)	1,1	2.574.000	02/2010	01/07/2025	41	10	18	2	218	15	5	0	0	15	5	15,5	123.552.000	59.845.500	7.722.000	191.119.500	Người HDKCT nghỉ ngay khi thực hiện mô hình CQDP 2 cấp	
12	Nguyễn Văn Năm	Nam	15/01/1982	PCT UBNDTTQ xã Hòa Lộc (cũ)	0,9	2.106.000	05/2014	01/07/2025	43	5	18	7	223	11	2	0	0	11	2	11,5	101.088.000	36.328.500	6.318.000	143.734.500	Người HDKCT nghỉ ngay khi thực hiện mô hình CQDP 2 cấp	

TT	Họ và tên	Giới tính	Tháng, năm sinh	Chức vụ/Chức danh	Hệ số	Phụ cấp hiện hưởng (đồng)	Thời gian bắt đầu công tác ở chức danh NHDKCT ở cấp xã	Thời điểm nghỉ	Tuổi khi nghỉ việc		Số năm, tháng nghỉ sớm so với tuổi hưu			Thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã		Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc ở các vị trí việc làm khác		Tổng thời gian công tác			Các khoản trợ cấp được hưởng			Tổng số tiền trợ cấp được hưởng (đồng)	Lý do tính giảm
									Năm	Tháng	Năm	Tháng	Số tháng nghỉ sớm	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Tổng thời gian công tác làm tròn năm	Trợ cấp 1 lần	Trợ cấp cho mỗi năm công tác	Trợ cấp để tìm việc làm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25 = 22+23+4	26
13	Trần Thị Trang	Nữ	16/01/1981	Nhân viên Thủ y xã Quang Lộc (cũ)	1,0	2.340.000	02/2010	01/07/2025	44	5	15	7	187	15	5	0	0	15	5	15,5	112.320.000	54.405.000	7.020.000	173.745.000	Người HDKCT nghỉ ngay khi thực hiện mô hình CQDP 2 cấp
14	Nguyễn Thị Hào	Nữ	16/01/1981	Phó chủ tịch HLHPN xã Liên Lộc (cũ)	0,9	2.106.000	11/2012	01/07/2025	44	8	15	4	184	12	8	0	0	12	8	13,0	101.088.000	41.067.000	6.318.000	148.473.000	Người HDKCT nghỉ ngay khi thực hiện mô hình CQDP 2 cấp
15	Nguyễn Thị Nhị	Nữ	13/7/1973	Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy xã Xuân Lộc (cũ)	0,9	2.106.000	02/2010	01/07/2025	51	11	7	1	85	15	5	0	0	15	5	15,5	101.088.000	48.964.500	6.318.000	156.370.500	Người HDKCT nghỉ ngay khi thực hiện mô hình CQDP 2 cấp
16	Phạm Đức Lưu	Nam	15/5/1971	Phó chủ tịch UBMTTQ xã Hòa Lộc	1,0	2.340.000	07/2015	01/07/2025	54	1	7	11	95	10	0	0	0	10	0	10,0	112.320.000	35.100.000	7.020.000	154.440.000	Người HDKCT nghỉ ngay khi thực hiện mô hình CQDP 2 cấp
17	Mai Hồng Định	Nam	10/11/1970	Cán bộ Văn hóa - Xã hội - Thông tin - Truyền thông xã Liên Lộc (cũ)	0,9	2.106.000	01/2005	01/07/2025	54	7	7	5	89	20	6	0	0	20	6	20,5	101.088.000	64.759.500	6.318.000	172.165.500	Người HDKCT nghỉ ngay khi thực hiện mô hình CQDP 2 cấp
	Đình Thị Quảng	Nữ	10/10/1970	Phó chủ tịch Hội Nông dân xã Xuân Lộc (cũ)	0,9	2.106.000	09/2011	01/07/2025	54	8	3	0	36	14	2	0	0	14	2	14,5	60.652.800	45.805.500	6.318.000	112.776.300	Người HDKCT nghỉ ngay khi thực hiện mô hình CQDP 2 cấp
19	Bùi Thanh Xuân	Nam	20/05/1964	Khuyến nông viên xã Xuân Lộc (cũ)	1,0	2.340.000	10/2016	01/07/2025	51	1	0	2	2	8	9	0	0	8	9	9,0	3.744.000	31.590.000	7.020.000	42.354.000	Người HDKCT nghỉ ngay khi thực hiện mô hình CQDP 2 cấp
20	Tổng Văn Quang	Nam	10/10/1967	Cán bộ văn hóa - xã hội - thông tin - truyền thông xã Quang Lộc (cũ)	0,9	2.106.000	01/2005	01/07/2025	57	8	4	4	52	20	6	2	11	23	5	23,5	87.609.600	74.236.500	6.318.000	168.164.100	Người HDKCT nghỉ ngay khi thực hiện mô hình CQDP 2 cấp
21	Mai Văn Minh	Nam	20/11/1967	Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh xã Quang Lộc (cũ)	0,9	2.106.000	03/2006	01/07/2025	57	7	4	5	53	19	4	3	0	22	4	22,5	89.294.400	71.077.500	6.318.000	166.689.900	Người HDKCT nghỉ ngay khi thực hiện mô hình CQDP 2 cấp
II	KHỐI ĐẢNG, ĐOÀN THỂ , MTTQ																				101.088.000	48.964.500	6.318.000	156.370.500	
22	Dương Thị Liên	Nữ	24/12/1983	- Phó chủ tịch Hội ND xã Quang Lộc (cũ) - Giúp việc tại UBMTTQ xã Hòa Lộc (từ 01/7/2025)	0,9	2.106.000	02/2010	20/08/2025	41	8	18	4	220	15	6	0	0	15	6	15,5	101.088.000	48.964.500	6.318.000	156.370.500	Người HDKCT nghỉ theo nguyện vọng cá nhân

DANH SÁCH NIÊM YẾT DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP NGÀY 15/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ

(ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ)

(Đợt 2, Thời điểm nghỉ từ ngày 30/5/2026)

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của UBND xã Hòa Lộc)

TT	Họ và tên	Giới tính	Tháng, năm sinh	Chức vụ/Chức danh	Hệ số	Phụ cấp hiện hưởng (đồng)	Thời gian bắt đầu công tác ở chức danh NHDKCT	Thời điểm nghỉ	Tuổi khi nghỉ việc	Số năm, tháng nghỉ sớm so với tuổi hưu	Thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc ở các vị trí việc làm khác	Tổng thời gian công tác	Các khoản trợ cấp được hưởng	Tổng số tiền trợ cấp được hưởng (đồng)	Lý do tính giảm
----	-----------	-----------	-----------------	-------------------	-------	---------------------------	---	----------------	--------------------	--	--	---	-------------------------	------------------------------	---	-----------------

TT	Họ và tên	Giới tính	Tháng, năm sinh	Chức vụ/Chức danh	Hệ số	Phụ cấp hiện hưởng (đồng)	Thời gian bắt đầu công tác ở chức danh NHDKCT ở cấp xã	Thời điểm nghỉ	Tuổi khi nghỉ việc		Số năm, tháng nghỉ sớm so với tuổi hưu			Thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã		Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc ở các vị trí việc làm khác		Tổng thời gian công tác			Các khoản trợ cấp được hưởng			Tổng số tiền trợ cấp được hưởng (đồng)	Lý do tính gián		
									Năm	Tháng	Năm	Tháng	Số tháng nghỉ sớm	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Tổng thời gian công tác làm tròn năm	Trợ cấp 1 lần			Trợ cấp cho mỗi năm công tác	Trợ cấp để tìm việc làm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25 = 22+23+4	26		
							ở cấp xã		Năm	Tháng	Năm	Tháng	Số tháng nghỉ sớm	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Tổng thời gian công tác làm tròn năm	Trợ cấp 1 lần	Trợ cấp cho mỗi năm công tác	Trợ cấp để tìm việc làm				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25 = 22+23+4	26		
	Tổng cộng																				1.662.336.000	607.756.500	111.618.000	2.381.710.500			
I	KHỐI CHÍNH QUYỀN																				325.728.000	121.270.500	20.358.000	467.356.500			
1	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	19/05/1989	NHDKCT giúp việc tại Văn phòng HĐND và UBND xã	1,0	2.340.000	02/2010	30/05/2026	37	0	23	0	276	16	4	0	0	16	4	16,5	112.320.000	57.915.000	7.020.000	177.255.000	Kết thúc Người HDKCT cấp xã		
2	Hoàng Thị Ngọc	Nữ	04/12/1991	NHDKCT giúp việc tại Phòng VH-XH UBND xã	0,9	2.106.000	05/2017	30/05/2026	34	5	25	7	307	9	1	0	0	9	1	9,5	101.088.000	30.010.500	6.318.000	137.416.500	Kết thúc Người HDKCT cấp xã		
3	Đoàn Thị Hưng	Nữ	23/4/1994	NHDKCT giúp việc tại Phòng Kinh tế UBND xã	1,0	2.340.000	05/2017	30/05/2026	32	5	27	11	335	9	1	0	0	9	1	9,5	112.320.000	33.345.000	7.020.000	152.685.000	Kết thúc Người HDKCT cấp xã		
II	BAN CHQS XÃ																				696.384.000	190.593.000	51.246.000	938.223.000			
1	Đào Doãn Luân	Nam	02/12/1988	NHDKCT giúp việc tại Ban CHQS xã	1,2	2.808.000	01/2017	30/05/2026	37	5	24	7	295	9	5	0	0	9	5	9,5	134.784.000	40.014.000	8.424.000	183.222.000	Kết thúc Người HDKCT cấp xã		
2	Đoàn Văn Thọ	Nam	16/11/1998	NHDKCT giúp việc tại Ban CHQS xã	1,2	2.808.000	04/2019	30/05/2026	27	6	34	6	414	7	2	0	0	7	2	7,5	134.784.000	31.590.000	8.424.000	174.798.000	Kết thúc Người HDKCT cấp xã		
3	Cao Văn Bách	Nam	02/02/1989	NHDKCT giúp việc tại Ban CHQS xã	1,2	2.808.000	04/2020	30/05/2026	37	3	24	9	297	6	2	0	0	6	2	6,5	134.784.000	27.378.000	8.424.000	170.586.000	Kết thúc Người HDKCT cấp xã		
4	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	22/03/1998	NHDKCT giúp việc tại Ban CHQS xã	1,2	2.808.000	12/2024	30/05/2026	28	2	33	10	406	1	6	0	0	1	6	1,5	40.435.200	6.318.000	8.424.000	55.177.200	Kết thúc Người HDKCT cấp xã		
5	Hà Huy Hùng	Nam	15/6/1995	NHDKCT giúp việc tại Ban CHQS xã	1,2	2.808.000	6/2022	30/05/2027	30	11	31	1	373	3	11	0	0	3	11	4,0	105.580.800	16.848.000	8.424.000	130.852.800	Kết thúc Người HDKCT cấp xã		
6	Trịnh Văn Tuấn	Nam	10/08/1982	NHDKCT giúp việc tại Ban CHQS xã	1,3	3.042.000	02/2010	30/05/2026	43	9	18	3	219	15	5	0	0	15	5	15,0	146.016.000	68.445.000	9.126.000	223.587.000	Kết thúc Người HDKCT cấp xã		
III	KHỐI ĐẢNG, ĐOÀN THỂ , MTTQ																				640.224.000	295.893.000	40.014.000	976.131.000			
1	Trần Văn Thông	Nam	05/10/1984	NHDKCT giúp việc tại UBMTTQVN xã	0,9	2.106.000	02/2015	30/05/2026	41	7	20	5	245	11	4	0	0	11	4	11,5	101.088.000	36.328.500	6.318.000	143.734.500	Kết thúc Người HDKCT cấp xã		
2	Nguyễn Thị Nga	Nữ	17/6/1983	NHDKCT giúp việc tại UBMTTQVN xã	1,0	2.340.000	01/2011	30/05/2026	42	11	20	5	245	15	5	0	0	15	5	15,5	112.320.000	54.405.000	7.020.000	173.745.000	Kết thúc Người HDKCT cấp xã		
3	Hoàng Thị Việt	Nữ	20/04/1984	NHDKCT giúp việc tại UBMTTQVN xã	0,9	2.106.000	02/2010	30/05/2026	42	1	17	11	215	18	7	0	0	18	7	19,0	101.088.000	60.021.000	6.318.000	167.427.000	Kết thúc Người HDKCT cấp xã		

TT	Họ và tên	Giới tính	Tháng, năm sinh	Chức vụ/Chức danh	Hệ số	Phụ cấp hiện hưởng (đồng)	Thời gian bắt đầu công tác ở chức danh NHDKCT ở cấp xã	Thời điểm nghỉ	Tuổi khi nghỉ việc		Số năm, tháng nghỉ sớm so với tuổi hưu			Thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã		Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc ở các vị trí việc làm khác		Tổng thời gian công tác			Các khoản trợ cấp được hưởng			Tổng số tiền trợ cấp được hưởng (đồng)	Lý do tính giảm
									Năm	Tháng	Năm	Tháng	Số tháng nghỉ sớm	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Tổng thời gian công tác làm tròn năm	Trợ cấp 1 lần	Trợ cấp cho mỗi năm công tác	Trợ cấp để tìm việc làm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25 = 22+23+4	26
4	Trịnh Thị Lý	Nữ	29/03/1986	NHDKCT giúp việc tại UBND xã	1,0	2.340.000	02/2011	30/05/2027	40	2	19	10	238	15	4	0	0	15	4	15,5	112.320.000	54.405.000	7.020.000	173.745.000	Kết thúc Người HDKCT cấp xã
5	Phạm Thị Thanh	Nữ	23/12/1983	NHDKCT giúp việc tại UBND xã	1,0	2.340.000	10/2015	30/05/2028	42	5	17	7	211	10	7	0	0	10	7	11,0	112.320.000	38.610.000	7.020.000	157.950.000	Kết thúc Người HDKCT cấp xã
6	Nguyễn Thị Dung	Nữ	15/8/1989	NHDKCT giúp việc tại UBND xã	0,9	2.106.000	02/2010	30/05/2032	36	9	23	3	279	16	4	0	0	16	4	16,5	101.088.000	52.123.500	6.318.000	159.529.500	Kết thúc Người HDKCT cấp xã

Danh sách trên gồm có : 37 người

Ghi chú: Đối với những người trong danh sách niên yết trên, nếu được bố trí, sắp xếp làm người hoạt động không chuyên trách cấp thôn (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn)

thì sẽ không thực hiện phê duyệt danh sách và cấp kinh phí theo quy định .

Ghi chú

